TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2024/HSST
Ngày 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương
Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thành T- Tên gọi khác: Không. Sinhngày: 21/4/1994 tại Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. HKTT: Khu phố 1, Phường Hố Nai, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, Phường Hố Nai, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1970. Con bà: Vũ Thị Lệ Hồng - Sinh năm: 1974. Cùng trú tại: 121E/4 Khu phố 1, Phường Hố Nai, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Gia đình có 05 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010. Vợ: Nguyễn Thị Thu Th - Sinh năm: 2000. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022.Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường Hố N, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Dương Thanh T, sinh năm: 1992, ĐKHKTT: 13B Hồ T Mậu, Phường 10, ĐL.Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985, ĐKHKTT: 37G Cao Thắng, Phường 7, thành phố ĐL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh Dương Thanh T và Nguyễn Thành Tquen biết nhau từ năm 2021. Khoảng 14 giờ ngày 12/5/2022 bị cáoT, anh T và một số người bạn đến quán ốc Hạnh – số 73 Phan Đình Phùng, Phường 02, ĐL nhậu đến 24 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, do say nên anh T để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX màu đen biển số 49D1-559.87 ở lại quán và đi grap về. Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2022, anh T đưa chìa khóa xe mô tô trên cùng một số giấy tờ gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy mua bán xe, giấy tờ cá nhân của anh T và 200.000 đồng cho T nhờ T đến quán ốc Hạnh lấy xe mô tô đổ xăng và mua cơm giúp anh T thì T đồng ý. Sau khi lấy được xe, T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe này của anh T để lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX màu đen biển số 49D1-559.87 đến cửa hàng mua bán xe Đ tại số 71 Nguyễn Công Trứ, Phường 02, ĐL. Tại đây, do đang giữ giấy tờ mua bán xe và căn cước công dân mang tên Dương Thanh T nên T đưa các giấy tờ này cho ông Nguyễn Văn Đ (chủ cửa hàng) xem và nói dối bản thân là Dương Thanh T thì ông Đ tin là thật và đồng ý cho T cầm cố xe với giá 20.000.000 đồng. Số tiền này T sử dụng để trả nợ và tiêu xài hết. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T mua cơm về phòng trọ cho anh T và nói xe đã bị lực lượng Công an thu giữ, nếu muốn lấy lại xe thì anh T phải đưa cho T 2.500.000 đồng để T xin người quen của T làm bên Công an nhưng anh T nói chỉ còn 2.000.000 đồng và đưa số tiền này cho T, T hứa sẽ lấy được xe về trong 2, 3 ngày tới và đã tiêu xài hết số tiền này. Sau đó, anh T nhiều lần liên lạc hỏi T đã lấy được xe chưa nên T đã tạo một tài khoản Facebook giả là cán bộ công an nhắn tin đến tài khoản Facebook của T với nội dung chưa lấy xe ra được rồi đưa cho anh T xem để tạo lòng tin cho anh T. Đến ngày 19/5/2022, do không có tiền trả nợ và không có tiền tiêu xài, T quay lại cửa hàng mua bán xe Đ thỏa thuận bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX màu đen biển số 49D1-559.87 cho ông Đ thì ông Đ đồng ý mua với giá 22.200.000 đồng. Khi làm giấy tờ mua bán, T vẫn giả mạo là anh Dương Thanh T, ký ghi tên anh T vào chỗ người bán để ông Đ tin tưởng rồi lấy thêm 1.000.000 đồng tiền bán xe từ ông Đ (do trước đó đã cầm xe với giá 20.000.000 đồng và tiền lãi tháng đầu tiên khi cầm cố xe là 1.200.000 đồng). Đến sáng ngày 21/5/2022, anh T tiếp tục liên lạc hỏi T đã lấy được xe chưa và có ý nghi ngờ T nên T đã chuyển khoản trả cho anh T số tiền 2.000.000 đồng rồi đến phòng trọ anh T tại số 13B Hồ T Mậu, Phường 10, ĐL và viết cho anh T một giấy nợ số tiền 50.000.000 đồng để anh T tin tưởng.

Sau đó, T sợ anh T trình báo cơ quan công an và muốn lấy lại tờ giấy nợ trên nên T nảy sinh ý định đe dọa uy hiếp anh T. Thực hiện ý định, khoảng 05 giờ ngày 23/5/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen biển số 49B1-690.09 (T mượn của chủ nhà trọ là anh Châu Thanh Phong) đến phòng trọ anh T và thừa nhận với anh T việc T đã bán xe mô tô của anh T. Sau đó, T đóng cửa phòng lại, đi ra phía sau vòng tay trái ra phía trước siết cổ anh T, còn tay phải T cầm bút bi có đầu nhọn dí vào lưng anh T. Thấy anh T sợ không dám chống cự, T nảy sinh ý định đe dọa yêu cầu anh T đưa tiền cho T để trả nợ. T nói: " Bây giờ ông đi

báo công an thì tôi cũng chết, tôi còn nợ giang hồ 15.000.000 đồng không có tiền trả cũng chết, ông có cách nào giúp tôi không, không thì ông muốn sao?" thì anh T sợ hãi nói: " Ông cứ bình tĩnh, bây giờ tôi không có tiền ở đây, ông để tôi tìm cách". Nghe vậy, T thả anh T ra, bắt anh T ngồi xuống đối diện T, T lấy một cây kéo bằng kim loại ở chân cầu thang để trước mặt nhằm đe dọa anh T không được chống cự rồi hỏi anh T có cách gì kiếm được tiền đưa cho T thì anh T nói anh T sẽ mượn tiền và cầm cố hai chiếc điện thoại được khoảng 10.000.000 đồng để đưa cho T. T đồng ý, bắt anh T đưa tờ giấy ghi nợ cho T rồi T xé tờ giấy này vứt vào sọt rác. Sau đó, T đe dọa anh T: "Ông đừng nghĩ tới việc bỏ trốn" rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen biển số 49B1-690.09 chở anh T đến cửa hàng điện thoại di động ở số 56 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, ĐL gặp anh Trần Văn Thông (chủ cửa hàng) cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Vivo IQOO Z1 và 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel 5 được 6.000.000 đồng rồi T tiếp tục chở anh T đến một quán trà sữa – Bùi Thị Xuân, ĐL để anh T chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi lấy được 10.000.000 đồng, T đi về và đã tiêu xài hết số tiền trên còn anh T đến Công an Phường 02, ĐL trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Tđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại cáo trạng số 60/CT – VKSĐL – LĐ, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tvề tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ", tội " Cưỡng đoạt tài sản " tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175, khoản 1 điều 174, khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thành T không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tphạm tội " Lạm dụng chiếm đoạt tài sản " " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " và tội " Cưỡng Đoạt tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tmức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm b, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tmức hình phạt từ 6 tháng đến 12 tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội " Cưỡng Đoạt tài sản".

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành Tphải chấp hành hình phạt chung của 03 tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền theo yêu cầu bồi thường của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng, gồm:

- 01 (một) bút bi màu xanh trên có ghi F0-03/VN.
- 01 (một) tờ giấy 4 ô ly ghi "Cộng hòa….Độc lập"
- 01 (một) kéo kim loại kích thước 18,5cm
- 01 (một) dao kim loại dài 28cm, cán dài 12cm, phần lưỡi rộng 9cm.
- 01 (một) ổ khóa số hình cầu khuyết đường kính 7cm.
- Các mảnh giấy vụn loại 4 ô ly.

Là công cụ dùng phạm tội, không có gía trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo lạm dụng lòng tin của anh Dương Thanh T trong việc nhờ bị cáo đi lấy xe rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T, bị cáo mang xe đến cửa hàng cầm đồ do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ cầm được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bị cáo nói dối với anh T là xe bị công an giữ và yêu cầu anh T đưa 2.500.000 đồng để nhờ lấy xe ra, tin lời anh T đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt số tiền này và đến tiệm cầm đồ bán luôn xe của anh T cho anh Đ với giá 22.200.000 đồng. Không dừng lại ở đó khoảng 05 giờ ngày 21/5/2022 tại phòng trọ của anh T bị cáo khóa cửa phòng trọ, dùng tay siết cổ và dùng bút bi có đầu nhọn dí vào lưng anh T, yêu cầu anh T đưa tiền cho bị cáo trả nợ, do hoảng sợ anh T nói sẽ tìm cách thì bị cáo thả anh T ra bắt anh T ngồi đối diện và để cây kéo trước mặt anh T nhằm đe dọa. Sau đó bị cáo chở anh T đi bán 2 điện thoại và vào chở anh T đến quán trà sữa để anh T chuyển tiền cho bị cáo. Bị cáo biết những

hành vi trên là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có tiền trả nợ và tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Tphạm về tội: *" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* tội *" Cưỡng đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175, khoản 1 điều 174, khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài mà không phải lao động bị cáo bất chất tất cả, lạm dụng lòng tin, lừa đảo và cưỡng đoạt tài sản của anh Dương Thanh T. Việc bị cáo bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng nhằm trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Thanh T là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX màu đen biển số 49D1- 559.87, trị giá theo kết quả thẩm định giá là 18.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo với khung hình phạt quy định tại đ khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Thanh T 2.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo với khung hình phạt quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Thanh T là 01 điện thoại di động hiệu Vivo IQOO Z1 trị giá theo kết quả thẩm định giá là 4.033.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel 5 trị giá theo kết quả thẩm định giá là 6.033.000 đồng và 4.000.000đồng. Tổng giá trị là 14.066.000đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục phần hậu quả nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. (Đối với tội Lừa đảo) và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. (Đối với tội Lạm dụng và Cưỡng đoạt).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Dương Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đ 21.000.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Các tang vật gồm:

- 01 (một) bút bi màu xanh trên có ghi F0-03/VN.
- 01 (một) tờ giấy 4 ô ly ghi "Cộng hòa….Độc lập"
- 01 (một) kéo kim loại kích thước 18,5cm
- 01 (một) dao kim loại dài 28cm, cán dài 12cm, phần lưỡi rộng 9cm.
- 01 (một) ổ khóa số hình cầu khuyết đường kính 7cm.
- Các mảnh giấy vụn loại 4 ô ly.

Là công cụ dùng phạm tội, không có gía trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Các tang vật, vật chứng khác đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả cho chủ sỡ hữu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có anh Châu Thanh Phong, sinh năm: 1998, ĐKHKTT: 46 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, ĐL là người cho Nguyễn Thành Tmượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen biển số 49B1 – 69009. Quá trình điều tra xác định: T nói anh Phong cho T mượn xe trên để đi làm, anh Phong không biết và cũng không liên quan đến việc T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phong, anh Phong đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985, HKTT: 37G Cao Thắng, Phường 7, ĐL là người nhận cầm cố và sau đó mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX màu đen biển số 49D1-559.87 của Nguyễn Thành Tnhưng anh Đ không biết xe mô tô này do T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Dương Thanh T rồi mang đi cầm cố nên không có căn cứ để xử lý. Anh Đ yêu cầu Nguyễn Thành Tbồi thường số tiền 21.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Văn Thông, sinh năm: 1991, HKTT: Tổ 44, Khu phố 3, Phường 4, ĐL là người nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại di động cho anh Dương Thanh T nhưng anh Thông không biết những tài sản này do anh T bị uy hiếp để cầm cố, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành Tphạm tội " Lạm dụng chiếm đoạt tài sản "; " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " và tội " Cưỡng Đoạt tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T18 (mười tám) tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T06 (sáu) tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội " Cưỡng Đoạt tài sản".

- Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành Tphải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tbồi thường cho anh Dương Thanh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bút bi màu xanh trên có ghi F0-03/VN.
- 01 (một) tờ giấy 4 ô ly ghi "Cộng hòa….Độc lập"
- 01 (một) kéo kim loại kích thước 18,5cm
- 01 (một) dao kim loại dài 28cm, cán dài 12cm, phần lưỡi rộng 9cm.
- 01 (một) ổ khóa số hình cầu khuyết đường kính 7cm.
- Các mảnh giấy vụn loại 4 ô ly.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa Công an thành phố ĐL và Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000 đồng *(một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục Thi hành án tp ĐL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**